

Bản án số: 51/2026/HSST

Ngày 30-7-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Hiệp và ông Tăng Văn Thiện.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989, tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 và con bà Đỗ Thị L; có vợ là Hoàng Thị Tú A và có 02 con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 (từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2020, phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử phạt 09 tháng tù (*Bản án số 326/2012/HSST ngày 28/3/2012*), chưa chấp hành án xong khoản truy thu theo bản án, chưa được xóa tích)

**Nhân thân:**

Ngày 16/12/2011 phạm tội “*Đánh bạc*”, bị Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (cũ) xử hình phạt tiền (*Bản án số 57/2012/HSST ngày 28/3/2012*), bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Ngày 21/6/2013, thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPHC ngày 10/10/2013 bằng hình thức phạt tiền, đã được xóa tiền sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 07-01-2026 đến ngày 16-01-2026 được tại ngoại - có mặt.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Bon P, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Vũ Thị T1; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Nguyễn Văn T2; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Mai Thanh T2; địa chỉ: Tổ dân phố B N, phường N, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Hoàng Lê Thành L1; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng

- Chị Ngô Thị K; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Trần Ngọc Tú N; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Bùi Ngọc H2; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Nguyễn Thị Xuân T3; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Trương Công T4; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Phạm Nguyễn Thu S; địa chỉ: thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Lê Thanh Đ; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Nguyễn Thị T5; địa chỉ: thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Lư Thị Diễm T6; địa chỉ: thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Nguyễn Thị T7; địa chỉ: thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Trần Xuân K1; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Nguyễn Thị Thanh T8; địa chỉ: thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Nguyễn Thị P; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Nguyễn Thị Hương T9; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Đinh Thị Mỹ L2; địa chỉ: Tổ dân phố A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Nguyễn Anh T10; địa chỉ: Tổ C Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Bùi Thị Châu T11; địa chỉ: Bon J, xã N, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Bùi Văn Đ1; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Nguyễn Tiến D; địa chỉ: thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
- Anh Nguyễn Xuân B; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng  
- Chị Phạm Thị Mỹ G; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng  
(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 9/2025, Nguyễn Văn H, Tô Tuấn Đ và H1 (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đến thuê trọ tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoán bắt đầu hoạt động cho vay trả góp theo ngày đối với nhiều người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Để thực hiện việc cho vay, H sử dụng các tài khoản ngân hàng để chuyển, nhận tiền vay và tiền góp; nhờ H1 lập tài khoản Facebook, Z quảng cáo dịch vụ

cho vay, theo dõi, nhắc nhở người vay trả nợ; đồng thời chuẩn bị tờ rơi quảng cáo nhằm tìm kiếm khách vay.

Khi cho vay, H yêu cầu người vay thế chấp giấy tờ tùy thân và ký các hợp đồng do H chuẩn bị sẵn. Số tiền cho vay từ 5.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng, thời hạn góp từ 18 đến 42 ngày, trả góp hàng ngày cả gốc và lãi. Ngoài tiền lãi, H còn thu thêm khoản phí từ 7% đến 10% số tiền vay và khấu trừ trước 02 ngày tiền góp khi giải ngân. Mức lãi suất Hoán áp dụng từ 183%/năm đến 710%/năm, vượt nhiều lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2026, khi Nguyễn Văn H nhờ Lê Văn T điều khiển xe ô tô BKS 30M - 032.82 (*mượn của anh trai là Lê Văn T1*) chở đến nhà anh Nguyễn Văn T2 tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng để thỏa thuận cho vay số tiền 20.000.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, mời về làm việc.

Với cách thức như trên, đủ căn cứ xác định từ khoảng tháng 9/2025 đến tháng 01/2026, Nguyễn Văn H đã cho **26 người vay tiền** với **81 lượt vay**, với lãi suất cao để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. Anh Nguyễn Văn T2 (*sinh năm: 1991; nơi ĐKTT: Bon P, xã T, tỉnh Lâm Đồng, chỗ ở: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 06/01/2026, anh T2 vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 22 ngày (*chưa hết thời hạn*), với mức lãi suất 531%/năm, đồng thời H thu thêm 1.000.000 đồng tiền phí. Anh T2 đã thanh toán được 1.818.182 đồng tiền gốc và 581.818 đồng tiền lãi; trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 21.918 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 559.900 đồng. Anh T2 còn nợ 18.181.818 đồng tiền gốc. Tổng số tiền thu lợi bất chính H đã thu là **1.559.900 đồng** (*gồm 1.000.000 đồng tiền phí và 559.900 đồng tiền lãi thu lợi bất chính*).

2. Chị Vũ Thị T3 (*sinh năm: 1980; nơi ĐKTT: Tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 15/11/2025, chị T3 vay của Nguyễn Văn H 01 lần số tiền 5.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 32 ngày, với mức lãi suất 319%/năm. Ngoài tiền lãi, H còn thu 200.000 đồng tiền phí. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 1.400.000 đồng tiền lãi và 200.000 đồng tiền phí, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 87.671 đồng. Số tiền đã thu lợi bất chính H phải chịu trách nhiệm hình sự là **1.512.329 đồng** (*gồm 200.000 đồng tiền phí và 1.312.329 đồng tiền lãi thu lợi bất chính*).

3. Anh Nguyễn Văn T2 (*sinh năm: 2001; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 26/12/2025, anh T2 đã vay của Nguyễn Văn H 03 lần với tổng số tiền gốc 60.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất từ 304%/năm đến 365%/năm, đồng thời H còn thu 4.000.000 đồng tiền phí. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 11.166.667 đồng, tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 624.658 đồng, thu lợi bất chính thực tế đã thu là 14.542.009 đồng (*gồm 4.000.000 tiền phí và 10.542.009 tiền lãi*

thu lợi bất chính). Đối với khoản vay ngày 26/12/2025 (chưa hết thời hạn), anh T2 đã thanh toán được 5.833.333 đồng tiền gốc và còn nợ 14.166.667 đồng tiền gốc. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **14.542.009 đồng**.

4. Anh Mai Thanh T4 (sinh năm: 1994; nơi ĐKTT: Tổ dân phố B N, phường N, tỉnh Lâm Đồng)

Từ ngày 05/12/2025 đến ngày 23/12/2025, anh T4 đã vay của Nguyễn Văn H 02 lần với tổng số tiền gốc 100.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời gian 42 ngày/khoản vay. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất 226%/năm, đồng thời H thu thêm 5.000.000 đồng tiền phí. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 17.333.333 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 1.534.247 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 15.799.087 đồng. Đối với khoản vay ngày 23/12/2025 (chưa hết thời hạn), anh T4 đã thanh toán được 16.666.667 đồng tiền gốc và còn nợ 33.333.333 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **20.799.087 đồng** (gồm: 5.000.000 tiền phí và 15.799.087 đồng tiền lãi thu lợi bất chính).

5. Anh Hoàng Lê Thành L (sinh năm: 2001; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng)

Ngày 05/01/2026, anh L vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 30.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 25 ngày (chưa hết thời hạn), với mức lãi suất 365%/năm, đồng thời H thu thêm 3.000.000 đồng tiền phí. Anh L đã thanh toán được 2.400.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 32.877 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 567.123 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **3.567.123 đồng** (gồm 3.000.000 đồng tiền phí và 567.123 đồng tiền lãi thu lợi bất chính).

6. Chị Ngô Thị K (sinh năm 1974, nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng)

Từ ngày 26/9/2025 đến ngày 12/11/2025 chị K vay của Nguyễn Văn H 04 lần với tổng số tiền gốc 35.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay có mức lãi suất từ 183%/năm đến 243%/năm. Chị K đã thanh toán cho H tổng số tiền lãi 6.116.667 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 561.644 đồng, tổng tiền thực tế thu lợi bất chính là 5.555.023 đồng. Đối với khoản vay ngày 12/11/2025 (đã hết thời hạn), chị K chưa thanh toán hết và còn nợ 4.166.667 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **6.369.862 đồng** (tiền lãi phải trả là 7.000.000 đồng trừ tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 630.138 đồng).

7. Chị Trần Ngọc Tú N (sinh năm 1974; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng):

Từ ngày 30/9/2025 đến ngày 30/12/2025, chị N đã vay của Nguyễn Văn H 10 lần với tổng số tiền gốc 75.000.000 đồng, đều áp dụng mức lãi suất

243%/năm. H đã thu đủ của chị N tiền gốc và tổng số tiền lãi 15.000.000 đồng từ các khoản vay, tổng tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 1.232.880 đồng, tổng thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **13.767.120 đồng**.

**8. Chị Bùi Ngọc H2 (sinh năm 1984; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng)**

Từ ngày 12/10/2025 đến ngày 01/12/2025, chị H2 đã vay của Nguyễn Văn H 05 lần, mỗi lần vay 20.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 30 ngày với mức lãi suất 243%/năm. Trong 04 khoản vay đầu tiên, H thực hiện hình thức đáo hạn bằng khoản vay mới để tắt toán khoản vay cũ, qua đó xác định đã thu đủ tiền lãi của từng khoản vay là 4.000.000 đồng/khoản. Đối với khoản vay ngày 01/12/2025 (đã hết thời hạn), chị H2 mới thanh toán được 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi là 1.600.000 đồng, và còn nợ 12.000.000 đồng tiền gốc. Tổng cộng, H đã cho chị H2 vay với tổng số tiền gốc 100.000.000 đồng, thu về tiền lãi 17.600.000 đồng; tổng tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 1.446.575 đồng, tổng số tiền thực tế thu lợi bất chính là 16.153.425 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **18.356.165 đồng** (tổng tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng trừ tổng tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 1.643.835 đồng).

**9. Chị Nguyễn Thị Xuân T5 (sinh năm: 1977; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng):**

Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 02/01/2026, T5 đã vay của Nguyễn Văn H 07 lần với tổng số tiền gốc là 65.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày. Trong đó, 01 lần vay số tiền 5.000.000 đồng và 06 lần, mỗi lần vay số tiền 10.000.000 đồng, đều áp dụng mức lãi suất 243%/năm. Hoán đã thu của chị T5 tổng số tiền lãi 11.400.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 936.986 đồng, thu lợi bất chính đã thu là 10.463.014 đồng. Đối với khoản vay ngày 02/01/2026 (chưa hết thời hạn), chị T5 đã thanh toán được 2.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ 8.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **10.463.014 đồng**.

**10. Anh Trương Công T6 (sinh năm: 1988; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng):**

Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 24/12/2025, đã vay của Nguyễn Văn H 05 lần với tổng số tiền gốc 135.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay đều áp dụng mức lãi suất 243%/năm. H đã thu đủ tiền gốc và tiền lãi của cả 05 khoản vay với tổng số tiền 27.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 2.219.178 đồng. Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự tiền thu lợi bất chính là **24.780.822 đồng**.

**11. Chị Phạm Nguyễn Thu S (sinh năm: 1997; nơi ĐKTT: thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng):**

Từ ngày 26/10/2025 đến ngày 29/12/2025, chị S đã vay của Nguyễn Văn H 10 lần với tổng số tiền gốc 275.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất từ 243%/năm đến 283%/năm, đồng thời

Hoán còn thu thêm tiền phí đối với một số khoản vay. Hoán đã thu tổng số tiền lãi thu về 58.348.387 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 4.175.342 đồng. Đối với các khoản vay chưa thanh toán hết, chị S còn nợ 28.548.388 đồng tiền gốc (*gồm 7.258.065 đồng của khoản vay ngày 12/12/2025 và 21.290.323 đồng của khoản vay ngày 29/12/2025 đều chưa hết thời hạn*).

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **54.923.045 đồng** (*gồm tiền phí 750.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính 54.173.045 đồng*).

**12.** Anh Lê Thanh Đ1 (*sinh năm 1993, nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 30/10/2025, vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 30.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 31 ngày, với mức lãi suất 283%/năm. Ngoài tiền lãi, H còn thu 1.500.000 đồng tiền phí. Khoản vay này đã hết thời hạn nhưng Hoán mới thu của anh Đ1 được 26 ngày với số tiền 31.200.000 đồng, trong đó tiền gốc 25.161.290 đồng, tiền lãi 6.038.710 đồng, tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 427.397 đồng, đã thu lợi bất chính tổng số tiền 7.111.312 đồng (*gồm 1.500.000 đồng tiền phí và 5.611.312 đồng tiền lãi vượt mức quy định*). Anh Đ1 còn nợ 4.838.710 đồng tiền gốc.

Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là **8.190.411 đồng** (*tiền lãi phải trả là 7.200.000 đồng trừ tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 509.598 đồng và tiền phí 1.500.000 đồng*)

**13.** Chị Phạm Thị Mỹ G (*sinh năm: 1993; nơi ĐKTT: thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 04/01/2026, chị G đã vay của Nguyễn Văn H 04 lần với tổng số tiền gốc 35.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay đều áp dụng mức lãi suất 283%/năm, đồng thời H còn thu thêm 700.000 đồng tiền phí đối với một khoản vay. Hoán đã thu đủ của chị G tổng số tiền lãi 7.316.129 đồng và 700.000 đồng tiền phí, tổng tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 517.808 đồng. Đối với khoản vay ngày 04/01/2026 (*chưa hết thời hạn*), chị G đã thanh toán được 483.871 đồng tiền gốc và còn nợ 4.516.129 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **7.498.321 đồng** (*gồm tiền phí 700.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 6.798.321 đồng*).

**14.** Chị Nguyễn Thị T7 (*sinh năm: 1996; nơi ĐKTT: thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 31/10/2025, chị T7 vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 15.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 31 ngày, với mức lãi suất 283%/năm. Hoán còn thu 750.000 đồng tiền phí. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 3.600.000 đồng tiền lãi và 750.000 đồng tiền phí, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 254.795 đồng. Do đó, H phải chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền đã thu lợi bất chính là **4.095.205 đồng** (*gồm 750.000 đồng tiền phí và 3.345.205 đồng tiền lãi thu lợi bất chính*).

**15.** Anh Nguyễn Tiến D (*sinh năm 1978; nơi ĐKTT: thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 21/12/2025, anh D đã vay của Nguyễn Văn H 03 lần với tổng số tiền gốc 35.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay đều áp dụng mức lãi suất 243%/năm. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 7.000.000 đồng tiền lãi từ các khoản vay của anh D, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 575.343 đồng, tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **6.424.657 đồng**.

**16.** Chị Lư Thị Diễm T8 (*sinh năm: 1980; nơi ĐKTT: thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 18/11/2025, chị T8 đã vay của Nguyễn Văn H 03 lần với tổng số tiền gốc 25.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất 283%/năm, đồng thời H còn thu 700.000 đồng tiền phí đối với 02 khoản vay. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 3.832.258 đồng và 700.000 đồng tiền phí, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 271.233 đồng. H đã thu lợi bất chính tổng số tiền 4.261.025 đồng. Đối với khoản vay ngày 18/11/2025 (*đã hết thời hạn*), chị T8 mới thanh toán được 967.742 đồng tiền gốc và còn nợ 9.032.258 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **6.275.342 đồng** (*tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng trừ tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 424.658 đồng và tiền phí 700.000 đồng*)

**17.** Chị Nguyễn Thị T9 (*sinh năm: 1995; nơi ĐKTT: thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 31/10/2025 đến ngày 18/12/2025, chị T9 đã vay của Nguyễn Văn H 04 lần với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 22 ngày/khoản vay. Các khoản vay đều áp dụng mức lãi suất 531%/năm. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 5.236.364 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 197.260 đồng. H đã thu lợi bất chính tổng số tiền 5.039.103 đồng. Đối với khoản vay ngày 18/12/2025 (*chưa hết thời hạn*), chị T9 đã thanh toán được 1.363.636 đồng tiền gốc và còn nợ 3.636.364 đồng tiền gốc. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.039.103 đồng**.

**18.** Anh Nguyễn Xuân B (*sinh năm 1998, nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 09/11/2025 đến ngày 03/12/2025, anh B đã vay của Nguyễn Văn H 02 lần với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay đều áp dụng mức lãi suất 243%/năm. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 4.000.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 328.768 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **3.671.232 đồng**.

**19.** Anh Trần Xuân K1 (*sinh năm: 1995; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 12/11/2025 đến ngày 13/12/2025, anh K1 đã vay của Nguyễn Văn H 02 lần với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay đều áp dụng mức lãi suất 243%/năm, đồng thời Hoán thu thêm 600.000 đồng tiền phí. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 3.600.000 đồng và 600.000 đồng tiền phí, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 295.891 đồng. Đối với khoản vay ngày 13/12/2025 (*chưa hết thời hạn*), anh K1 đã thanh toán được 8.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ 2.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là là **3.904.109 đồng** (gồm 600.000 đồng tiền phí và 3.304.109 đồng tiền lãi thu lợi bất chính).

**20.** Chị Nguyễn Thị Thanh T10 (*sinh năm: 1996; nơi ĐKTT: thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 24/11/2025, chị T10 đã vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 31 ngày, với mức lãi suất 283%/năm. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 2.400.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 169.863 đồng. Số tiền đã thu lợi bất chính H phải chịu trách nhiệm hình sự là **2.230.137 đồng**.

**21.** Chị Nguyễn Thị P (*sinh năm: 1981; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 29/11/2025, chị P vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 30 ngày, với mức lãi suất 243%/năm. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 164.384 đồng. Số tiền đã thu lợi bất chính H phải chịu trách nhiệm hình sự là **1.835.616 đồng**.

**22.** Chị Nguyễn Thị Hương T11 (*sinh năm: 2002; nơi ĐKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 30/11/2025 đến ngày 27/12/2025, chị T11 đã vay của Nguyễn Văn H 02 lần với tổng số tiền gốc 25.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất 283%/năm, đồng thời H thu thêm 750.000 đồng tiền phí đối với khoản vay ngày 30/11/2025. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 4.606.452 đồng và 750.000 đồng tiền phí, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 326.028 đồng, tiền thu lợi bất chính H đã thu là 5.030.424 đồng (*gồm 750.000 đồng tiền phí và 4.280.424 đồng tiền lãi thu lợi bất chính*). Đối với khoản vay ngày 27/12/2025 (*chưa hết thời hạn*), chị T11 đã thanh toán được 4.193.548 đồng tiền gốc và còn nợ 5.806.452 đồng tiền gốc. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.030.424 đồng**.

**23.** Chị Đinh Thị Mỹ L1 (*sinh năm: 1999; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 03/12/2025 đến ngày 29/12/2025, chị L1 đã vay của Nguyễn Văn H 03 lần với tổng số tiền gốc 60.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời gian 18 ngày/khoản vay. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất khoảng 710%/năm, đồng thời có thu phí 3.000.000 đồng. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 18.277.778 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 515.068 đồng.

Đối với khoản vay ngày 29/12/2025 (*chưa hết thời hạn*), chị L1 đã thanh toán được 12.222.222 đồng tiền gốc và còn nợ 7.777.778 đồng tiền gốc. Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **20.762.710 đồng** (gồm: 3.000.000 đồng tiền phí và 17.762.710 đồng tiền lãi thu lợi bất chính).

24. Anh Nguyễn Anh T12 (*sinh năm: 1986; nơi ĐKTT: thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa, chỗ ở: Tổ C Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng*)

Từ ngày 06/12/2025 đến ngày 29/12/2025, anh T12 đã vay của Nguyễn Văn H 03 lần với tổng số tiền gốc 25.000.000 đồng, theo hình thức trả góp hàng ngày. Các khoản vay áp dụng mức lãi suất 243%/năm, đồng thời H thu thêm 1.000.000 đồng tiền phí. Hoán đã thu tổng số tiền lãi 5.666.667 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 342.466 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 3.824.201 đồng. Đối với khoản vay ngày 29/12/2025 (*chưa hết thời hạn*), anh T12 đã thanh toán được 833.333 đồng tiền gốc và còn nợ 4.166.667 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **4.824.201 đồng** (gồm 1.000.000 đồng tiền phí và 3.824.201 đồng tiền lãi thu lợi bất chính).

25. Chị Bùi Thị Châu T13 (*sinh năm: 1985; nơi ĐKTT: B, xã N, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 09/12/2025, chị T13 vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 15.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 30 ngày, với mức lãi suất 243%/năm (*chưa hết thời hạn*), chị T13 đã thanh toán được 12.000.000 đồng tiền gốc và 2.400.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 197.260 đồng. Tiền thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **2.202.740 đồng**. Chị T13 còn nợ 3.000.000 đồng tiền gốc.

26. Anh Bùi Văn Đ2 (*sinh năm: 1990; nơi ĐKTT: thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng*)

Ngày 29/12/2025, anh Đ2 vay 01 lần của Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng ngày trong thời hạn 25 ngày, với mức lãi suất 365%/năm. Hoán đã thu đủ tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 136.986 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính Hoán phải chịu trách nhiệm hình sự là **2.363.014 đồng**.

Trong lúc đến nhà anh Nguyễn Văn T2 tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng để thỏa thuận cho vay tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, triệu tập những người liên quan để làm việc.

*\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã thu giữ:

- Số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max; 38 tờ giấy in sao kê tài khoản ngân hàng V số 02310006749659 (*thu giữ của Nguyễn Văn H*);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng; 01 cuốn sổ “bên ngoài có ghi dòng chữ “SỔ GHI”, 01 giấy “Hợp đồng đặt cọc” đề ngày 15/11/2025, có chữ ký của Bên B Vũ Thị T3 (*bản gốc*), 01 Hợp đồng đặt cọc

ngày 30/09/2025 của Trần Ngọc Tú N (*bản gốc*); 01 Hợp đồng đặt cọc của Phạm Nguyễn Thu S (*bản gốc*); 800 mẫu giấy màu trắng hình chữ nhật kích thước (7,3x10,4)cm, mỗi mặt đều in dòng chữ màu đen “CHO VAY TRẢ GÓP THEO NGÀY Giới thiệu có hoa hồng 0948387158” (*thu giữ trong quá trình khám xét*);

Ngoài ra còn thu giữ của Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đồng; xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Focus, màu xám, BKS 30M - 032.82 (*xe của anh Lê Văn T1 cho T mượn và không biết T sử dụng để chở H đi vay tiền*); của Nguyễn Văn H gồm 01 Hợp đồng thuê phòng trọ, 15 cuốn sổ trắng, 02 kẹp tài liệu, 01 xác nhận đóng Bảo hiểm xã hội năm 2019 ngày 09/12/2020; thu giữ trong quá trình khám xét 01 Căn cước công dân mang tên Lê Sỹ Anh C, 01 Căn cước; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B1 (*đều mang tên Nguyễn Thị T9*), xét thấy những đồ vật, tài liệu này không cần thiết cho việc giải quyết vụ án và không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra các Quyết định xử lý tài sản số E95/QĐ-CSHS-Đ4 ngày 13/3/2026, E1763/QĐ-CSHS ngày 15/5/2026 trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 18 /CT-VKS-KV6 ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoán về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự Điều 105; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, Tịch thu tiêu hủy 800 mẫu giấy màu trắng do không còn giá trị sử dụng; lưu kèm hồ sơ vụ án 38 tờ giấy, 01 cuốn sổ, các giấy hợp đồng đặt cọc (*có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đồng của Lê Văn T; xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Focus, màu xám, BKS 30M - 032.82 (*xe của anh Lê Văn T1 cho T mượn và không biết T sử dụng để chở H đi vay tiền*); của

Nguyễn Văn H gồm 01 Hợp đồng thuê phòng trọ, 15 cuốn sổ trắng, 02 kẹp tài liệu, 01 xác nhận đóng Bảo hiểm xã hội năm 2019 ngày 09/12/2020; thu giữ trong quá trình khám xét 01 Căn cước công dân mang tên Lê Sỹ Anh C, 01 Căn cước; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B1 (*đều mang tên Nguyễn Thị T9*), xét thấy những đồ vật, tài liệu này không cần thiết cho việc giải quyết vụ án và không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra các Quyết định xử lý tài sản số E95/QĐ-CSHS-Đ4 ngày 13/3/2026, E1763/QĐ-CSHS ngày 15/5/2026 trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Biện pháp tư pháp:

Truy thu, sung ngân sách nhà nước của Nguyễn Văn H số tiền 1.064.228.769 đồng tiền gốc người vay đã trả và 17.594.526 đồng tiền lãi theo quy định.

Đối với 5.000.000 đồng không liên quan đến khoản thu lợi bất chính, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 190.771.231 đồng nợ gốc còn lại của những người cho vay chưa trả cho bị cáo Nguyễn Văn H (*cụ thể: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991: 18.181.818 đồng, Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001: 14.166.667 đồng, Mai Thanh T4: 33.333.333 đồng, Hoàng Lê Thành L: 27.600.000 đồng, Ngô Thị K: 4.166.667 đồng, Bùi Ngọc H2: 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị Xuân T5: 8.000.000 đồng, Phạm Nguyễn Thu S: 28.548.388 đồng, Lê Thanh Đ1: 4.838.710 đồng, Phạm Thị Mỹ G: 4.516.129 đồng, Lư Thị Diễm T8: 9.032.258 đồng, Nguyễn Thị T9: 3.636.364 đồng, Trần Xuân K1: 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hương T11: 5.806.452 đồng, Đinh Thị Mỹ L1: 7.777.778 đồng, Nguyễn Anh T12: 4.166.667 đồng, Bùi Thị Châu T13: 3.000.000 đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền 248.876.703 đồng thu lợi bất chính của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người vay (*cụ thể: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991: 1.559.900 đồng, Vũ Thị T3: 1.512.329 đồng, Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001: 14.542.009 đồng, Mai Thanh T4: 20.799.087 đồng, Hoàng Lê Thành L: 3.567.123 đồng, Ngô Thị K: 5.555.023 đồng, Trần Ngọc Tú N: 13.767.120 đồng, Bùi Ngọc H2: 16.153.425 đồng, Nguyễn Thị Xuân T5: 10.463.014 đồng, Trương Công T6: 24.780.822 đồng, Phạm Nguyễn Thu S: 54.923.045 đồng, Lê Thanh Đ1: 7.111.312 đồng, Phạm Thị Mỹ G: 7.498.321 đồng, Nguyễn Thị T7: 4.095.205 đồng, Nguyễn Tiến D: 6.424.657 đồng, Lư Thị Diễm T8: 4.261.025 đồng, Nguyễn Thị T9: 5.039.103 đồng, Nguyễn Xuân B: 3.671.232 đồng, Trần Xuân K1: 3.904.109 đồng, Nguyễn Thị Thanh T10: 2.230.137 đồng, Nguyễn Thị P: 1.835.616 đồng, Nguyễn Thị Hương T11: 5.030.424 đồng, Đinh Thị Mỹ L1: 20.762.710 đồng, Nguyễn Anh T12: 4.824.201 đồng, Bùi Thị Châu T13: 2.202.740 đồng, Bùi Văn Đ2: 2.363.014 đồng*).

Tiếp tục phong tỏa đối với số tiền 108.927.729 đồng trong tài khoản của Nguyễn Văn H theo Lệnh phong tỏa tài khoản số E95/LPT-CSHS ngày

19/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Từ khoảng tháng 9 năm 2025 đến tháng 01 năm 2026, tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn H đã cho **26** người vay tiền (gồm Nguyễn Văn T – *sinh năm 1991*, Vũ Thị T1, Nguyễn Văn T – *sinh năm 2001*, Mai Thanh T2, Hoàng Lê Thành L, Ngô Thị K, Trần Ngọc Tú N, Bùi Ngọc H1, Nguyễn Thị Xuân T3, Trương Công T4, Phạm Nguyễn Thu S, Lê Thanh Đ, Phạm Thị Mỹ G, Nguyễn Thị T5, Nguyễn Tiến D, Lư Thị Diễm T6, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Xuân B, Trần Xuân K1, Nguyễn Thị Thanh T8, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương T9, Đinh Thị Mỹ L1, Nguyễn Anh T10, Bùi Thị Châu T11, Bùi Văn Đ1) tương ứng với **81** lượt cho vay với tổng số tiền gốc cho vay là **1.255.000.000 đồng**, lãi suất từ 183%/năm - 710%/năm (*vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự*), tổng số tiền thu lợi bất chính Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là **254.987.698 đồng** (gồm 22.950.000 đồng tiền phí và 232.037.698 tiền lãi thu lợi bất chính). Trong đó, tiền thu lợi bất chính H đã nhận là 248.876.703 đồng, gồm 22.950.000 đồng tiền phí và tiền lãi thu lợi bất chính là 225.926.703 đồng (tiền lãi thực nhận 243.521.229 trừ đi tiền lãi hợp pháp là 17.594.526 đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định như sau:**

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án

*tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

*2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 phạm tội “*Đánh bạc*” (đã được xóa án tích), năm 2013 thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPHC ngày 10/10/2013 bằng hình thức phạt tiền, đã được xóa tiền sự và bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử phạt 09 tháng tù (*Bản án số 326/2012/HSST ngày 28/3/2012*), chưa chấp hành án xong khoản truy thu theo bản án, chưa được xóa tích.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn H đã bị kết án về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, chưa được xóa án tích, nên áp dụng tình tiết “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ việc cho vay với lãi suất vượt quá mức pháp luật cho phép nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, bị cáo đã từng bị kết án về cùng tội danh, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Mặc dù bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân xấu và có tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 105, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng có liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 800 mẫu giấy màu trắng do không còn giá trị sử dụng;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng của Lê Văn T; xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Focus, màu xám, BKS 30M - 032.82 (*xe của anh Lê Văn T1 cho T mượn và không biết T sử dụng để chở H đi vay tiền*); của Nguyễn Văn H gồm 01 Hợp đồng thuê phòng trọ, 15 cuốn sổ trắng, 02 kẹp tài liệu, 01 xác nhận đóng Bảo hiểm xã hội năm 2019 ngày 09/12/2020; thu giữ trong quá trình khám xét 01 Căn cước công dân mang tên Lê Sỹ Anh C, 01 Căn cước; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B1 (*đều mang tên Nguyễn Thị T2*), xét thấy những đồ vật, tài liệu này không cần thiết cho việc giải quyết vụ án và không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra các Quyết định xử lý tài sản số E95/QĐ-CSHS-Đ4 ngày 13/3/2026, E1763/QĐ-CSHS ngày 15/5/2026 trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 38 tờ giấy in sao kê tài khoản ngân hàng V số 02310006749659, 01 cuốn sổ “bên ngoài có ghi dòng chữ “SỔ GHI”, 01 giấy “Hợp đồng đặt cọc” đề ngày 15/11/2025, có chữ ký của Bên B Vũ Thị T3 (*bản gốc*), 01 Hợp đồng đặt cọc ngày 30/09/2025 của Trần Ngọc Tú N (*bản gốc*); 01 Hợp đồng đặt cọc của Phạm Nguyễn Thu S (*bản gốc*).

- Biện pháp tư pháp:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Văn H để đảm bảo việc thi hành án.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản của Nguyễn Văn H đối với số tiền 108.927.729 đồng trong tài khoản 990961666163 tại Ngân hàng TMCP N1 để bảo đảm thi hành án.

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền gốc Nguyễn Văn H cho vay là 1.255.000.000 đồng (trong đó: Truy thu của Nguyễn Văn H 1.064.228.769 và truy thu số tiền gốc chưa trả của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 190.771.231, cụ thể truy thu từng người là: Ngô Thị K 4.166.667 đồng, Bùi Ngọc H1 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị Xuân T4 8.000.000 đồng, Phạm Nguyễn Thu S 28.548.388 đồng, Lê Thanh Đ 4.838.710 đồng, Phạm Thị Mỹ G 4.516.129 đồng, Lưu Thị Diễm T5 9.032.258 đồng, Nguyễn Thị T2 3.636.364 đồng, Trần Xuân K1 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T6 (sinh năm: 2001; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 14.166.667 đồng, Nguyễn Thị H2 Trà 5.806.452 đồng, Đinh Thị Mỹ L 7.777.778 đồng, Mai Thanh T7 33.333.333 đồng, Nguyễn Anh T8 4.166.667 đồng, Bùi Thị Châu T9 3.000.000 đồng, Hoàng Lê Thành L1 27.600.000 đồng, Nguyễn Văn T6 (sinh năm: 1991; chỗ ở: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 18.181.818 đồng)

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm của Nguyễn Văn H là 17.594.526 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm.

- Đối với tiền thu lợi bất chính H đã nhận của 26 người vay là 248.876.703 đồng (trong đó: Tiền phí là 22.950.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 225.926.703 đồng) nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho những người vay cụ thể trả: Nguyễn Văn T (sinh năm: 1991; chỗ ở: tổ dân phố 10, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 1.559.900 đồng, Vũ Thị T1 1.512.329 đồng, Nguyễn Văn T2 (sinh năm: 2001; nơi ĐKTT: Tổ dân phố 15, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 14.542.009 đồng, Mai Thanh T 20.799.087 đồng, Hoàng Lê Thành L 3.567.123 đồng, Ngô Thị K 5.555.023 đồng, Trần Ngọc Tú N 13.767.120 đồng, Bùi Ngọc H 16.153.425 đồng, Nguyễn Thị Xuân T4 10.463.014 đồng, Trương Công T4 24.780.822 đồng, Phạm Nguyễn Thu S 54.923.045 đồng, Lê Thanh Đ7.111.312 đồng, Phạm Thị Mỹ G 7.498.321 đồng, Nguyễn Thị Trâm 4.095.205 đồng, Nguyễn Tiến D 6.424.657 đồng, Lư Thị Diễm T6 4.261.025 đồng, Nguyễn Thị Thương 5.039.103 đồng, Nguyễn Xuân B 3.671.232 đồng, Trần Xuân K 3.904.109 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 2.230.137 đồng, Nguyễn Thị P 1.835.616 đồng, Nguyễn Thị Hương T7 5.030.424 đồng, Đinh Thị Mỹ L 20.762.710 đồng, Nguyễn Anh Tịnh 4.824.201 đồng, Bùi Thị Châu T7 2.202.740 đồng, Bùi Văn Đ1 2.363.014 đồng).

[6]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng đối với tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các nội dung khác: Đối nhiều người khác vay tiền của Nguyễn Văn H như P, H, Văn L, D3, D4, G1, L5, K3, Thanh H2, T8, X1 M, N, ... tuy nhiên hiện chưa xác định được đầy đủ nhân thân, địa chỉ của những người này. Do chưa thu thập được lời khai và tài liệu chứng cứ liên quan để có cơ sở xác định số tiền cho vay và số tiền thu lợi bất chính từ các giao dịch này. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng xác định một số người vay tiền của Nguyễn Văn H như: Nguyễn Duy H9, Bùi Thị Lệ H10, Lê H11, Ngô Hải Đ6, Nguyễn Trọng H12, Bùi Ngọc H13, Nguyễn Thị Minh D8, Đào Thị P5, Phạm Duy Q, Nguyễn Hữu T17, Đặng Tiến T18, Phạm Văn T19, Vũ Văn B6, Nguyễn Văn H7, Nguyễn Thị X.... qua xác minh hiện các cá nhân này không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai và tài liệu liên quan nên chưa đủ căn cứ xác định cụ thể số tiền vay và số tiền thu lợi bất chính. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn T11, có hành vi điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn H đến gặp và thỏa thuận cho anh Nguyễn Văn T1 vay tiền. Kết quả điều tra xác định T11 không biết thỏa thuận cho vay tiền lãi suất cao của H1, không tham gia bàn bạc, không giúp sức trong việc cho vay; đối với Tô Tuấn Đ1 không biết việc H1 cho vay lãi nặng, không tham gia bàn bạc hay giúp sức nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên Z (*chưa rõ nhân thân lai lịch*), có hành vi ghi chép sổ sách theo dõi người vay và lập tài khoản Zalo để nhắc nợ cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; đồng thời Hoán khai nhận không có thỏa thuận, bàn bạc với Z về việc cho vay lãi nặng nên tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 07-01-2026 đến ngày 16-01-2026), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 105, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng có liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 800 mẫu giấy màu trắng do không còn giá trị sử dụng;

*(Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-6-2026, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và phòng Thi hành án dân khu vực 6, tỉnh Lâm Đồng).*

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 38 tờ giấy in sao kê tài khoản ngân hàng V số 02310006749659, 01 cuốn sổ “bên ngoài có ghi dòng chữ “SỔ GHI”, 01 giấy “Hợp đồng đặt cọc” đề ngày 15/11/2025, có chữ ký của Bên B Vũ Thị T (*bản gốc*), 01 Hợp đồng đặt cọc ngày 30/09/2025 của Trần Ngọc Tú N (*bản gốc*); 01 Hợp đồng đặt cọc của Phạm Nguyễn Thu S (*bản gốc*).

- Biện pháp tư pháp:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Văn H để đảm bảo việc thi hành án.

*(Theo lệnh thanh toán (tiền mặt) ngày 19/6/2026)*

Tiếp tục phong tỏa tài khoản của Nguyễn Văn H đối với số tiền 108.927.729 đồng trong tài khoản 990961666163 tại Ngân hàng TMCP N1 để bảo đảm thi hành án.

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền gốc Nguyễn Văn H cho vay là 1.255.000.000 đồng (trong đó: Truy thu của Nguyễn Văn H 1.064.228.769 và truy thu số tiền gốc chưa trả của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 190.771.231, cụ thể truy thu từng người là: Ngô Thị K 4.166.667 đồng, Bùi Ngọc H1 12.000.000 đồng, Nguyễn Thị Xuân T1 8.000.000 đồng, Phạm Nguyễn Thu S 28.548.388 đồng, Lê Thanh Đ 4.838.710 đồng, Phạm Thị Mỹ G 4.516.129 đồng, Lưu Thị Diễm T2 9.032.258 đồng, Nguyễn Thị T3 3.636.364 đồng, Trần Xuân K1 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T4 (sinh năm: 2001; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 14.166.667 đồng, Nguyễn Thị H2 Trà 5.806.452 đồng, Đinh Thị Mỹ L 7.777.778 đồng, Mai Thanh T5 33.333.333 đồng, Nguyễn Anh T6 4.166.667 đồng, Bùi Thị Châu T7

3.000.000 đồng, Hoàng Lê Thành L1 27.600.000 đồng, Nguyễn Văn T4 (sinh năm: 1991; chỗ ở: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 18.181.818 đồng)

Truy thu sung Ngân sách nhà nước số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm của Nguyễn Văn H là 17.594.526 đồng là khoản tiền phát sinh từ phạm tội.

- Đối với tiền thu lợi bất chính H đã nhận của 26 người vay là 248.876.703 đồng (trong đó: Tiền phí là 22.950.000 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính là 225.926.703 đồng) nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho những người vay cụ thể trả: Nguyễn Văn T (sinh năm: 1991; chỗ ở: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 1.559.900 đồng, Vũ Thị T1 1.512.329 đồng, Nguyễn Văn T (sinh năm: 2001; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) 14.542.009 đồng, Mai Thanh T2 20.799.087 đồng, Hoàng Lê Thành L 3.567.123 đồng, Ngô Thị K 5.555.023 đồng, Trần Ngọc Tú N 13.767.120 đồng, Bùi Ngọc H1 16.153.425 đồng, Nguyễn Thị Xuân T3 10.463.014 đồng, Trương Công T4 24.780.822 đồng, Phạm Nguyễn Thu S 54.923.045 đồng, Lê Thanh Đ 7.111.312 đồng, Phạm Thị Mỹ G 7.498.321 đồng, Nguyễn Thị T5 4.095.205 đồng, Nguyễn Tiến D 6.424.657 đồng, Lư Thị Diễm T6 4.261.025 đồng, Nguyễn Thị T7 5.039.103 đồng, Nguyễn Xuân B 3.671.232 đồng, Trần Xuân K1 3.904.109 đồng, Nguyễn Thị Thanh T8 2.230.137 đồng, Nguyễn Thị P 1.835.616 đồng, Nguyễn Thị H2 Trà 5.030.424 đồng, Đinh Thị Mỹ L1 20.762.710 đồng, Nguyễn Anh T9 4.824.201 đồng, Bùi Thị Châu T10 2.202.740 đồng, Bùi Văn Đ1 2.363.014 đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**4. Về án phí:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**Bùi Thị Ngọc**